

THAY LỜI NGƯỜI HỌC-TRÒ

Họa bài thơ trên

Giếng này đâu phải của riêng ông ?
Mà ngại chăm nom để lạnh lòng !
Nọ cảnh Bồng-lai, chim vắng bóng ;
Kìa khe Thiên-tạo, nước chưa thông.
Rậm rì cỏ gấu quanh bên mép ;
Thăm thẳm hang trê suốt đáy dòng.
Trong đục nào ai, ai dễ biết,
Khơi ra, cho nước chảy rờn rờn.

Đạm-Nguyên

PHONG BÀI THƠ TRÊN

Hòm hòm miệng giếng đáy sâu-sâu,
Đầy đặn khuôn ngoài lúp-lúp cao.
Mấy thớt bông chông nung đỏ loét ;
Một dòng nước nhĩ, sạch lâu lâu.
Cỏ leo quanh mép vờn mơn-mơn,
Gàu thả trong lòng gợn trắng phau.
Săn mạch thiên-nhiên không tắt cạn,
Đầm-đìa mãi mãi dễ vui đâu.

Huỳnh-Khinh

CHÚ THỰC : Bộng : Khuôn bằng đất tạo thành lòng giếng.

THƠ VINH CÁI QUẠT

của Hồ-xuân-Hương

(Văn-Hóa Nguyệt-San số 67, Trang 98)

Mười bảy hay là mười tám đây ?
Cho ta yêu dấu chẳng rời tay !
Mỏng dầy chừng ấy, chảnh ba góc ;
Rộng hẹp dường nào, cảm một cây.
Càng nóng bao nhiêu thời càng mát ;
Yêu đêm chưa thỏa lại yêu ngày.
Hong hong má phấn duyên vì cật,
Chúa dẫu vua yêu một cái này.

HỌA LẠI BÀI TRÊN

Trong cơn nóng nực có ta đây,
Ưa chuộng nên người phải mó tay.
To nhỏ vành ra ba cái góc ;
Sâu nông cắm chặt một nhành cây. (1)
Lả lơi cánh bướm, thu cùng hạ ;
Ấp ủ lưng ong, tối lại ngày.
Rét đến tìm về ngay núi Thủ, (2)
Y, Chu đặc chí đợi sau này. (3)

Đạm-Nguyên

CHÚ THÍCH : 1) Nhành cây là cái nhai quạt tre.

2) Núi Thủ : Nơi ông Bá-Đi, Thúc-Tế tạm ẩn để chờ thời.

3) Y-Chu là Y-Doãn Chu-Công : Diễn ở câu thơ Vịnh quạt của người xưa : Uẩn long trướng trướng, Y-Doãn Chu-Công ; Đông hàn thê thê, Bá-Đi Thúc-Tế. Nghĩa là mùa nóng thì đặc dụng như Y-Doãn, Chu-Công, mùa rét thì bị bỏ như Bá-Đi, Thúc-Tế.

PHỎNG BÀI THƠ TRÊN

Ba góc chênh chênh tựa nguyệt tà,
Ngọn thì đầy đặn, gốc không đa.
Thời bình e-lệ thu hình lại ;
Cơn biến, hân-hoan mở mắt ra.
Mát mặt tri-âm khi nóng nực ;
Gợi tình tục-tử lúc lân la.
Phàm-nhân cho đến người quân-tử,
Ai cũng yêu vì cũng thiết tha.

Huỳnh-Khinh

VỊNH THIẾU-NỮ NẮM NGỦ

của Hồ-xuân-Hương

(Văn-Hóa Nguyệt-san số 67, trang 86)

Mùa hè hây hây gió nồm đông,
Thiếu-nữ nằm chơi quá giấc nồng.
Lược trúc chải cài trên mái tóc ;
Yếm đào trễ xuống dưới nương long. (1)
Đôi gò Bồng-đảo, sương còn ngậm ;
Một lạch Đào-nguyên, suối chưa thông,
Quân-tử dùng dằng đi chẳng dứt,
Đi thì cũng dở, ở không xong.

CHÚ-THÍCH : Nương long là Cạnh sườn, lòng dạ.

THAY LỜI BA CHÀNG THƯ-SINH

Phỏng bài thơ trên

Thiếu-nữ mơ màng ngọn gió đông,
Phong phanh cho thỏa cái cơn nồng.
Tuyết-lê mồm mĩm đương vừa độ,
Tuyền-động lơ mơ, đáng chưa thông.
Già trẻ qua đây ngây ngất dạ ;
Nước non trơ đó, ngần ngơ lòng.
Dùng dằng Du-khách đi không rút ;
Mau hãy chiều nhau một tí xong !

Đạm-Nguyên

ĐẠM - NGUYỄN và HUỲNH - KHINH

雙和詩草

SONG HÒA THI THẢO

*Những vần thơ xướng họa trào lộng
có phụ thêm lời bình giảng.*



XUẤT BẢN NGÀY XUÂN

NĂM NHÂM - DẦN

1962

THÚ CHƠI ĐÈO NÚI

Mặc dù thấy mệt lúc leo đèo,
Cái thú chơi đèo mãi mãi đeo.
Cỏ rợn bờ ao mạn mẩn ngọn ;
Đá chen vế núi đượm đà meo.
Trêu hoa, cái bướm say-sưa liệng ;
Thích chí, sườn non nhấp-nhồm trèo.
Mãi cuộc vui đùa quên cả mệt,
Mãn cơn mê-mẩn suốt xiêu vèo.

Huỳnh-Khinh

(Đăng báo Tự-Do số 1412 ngày 3-12-61).

PHỎNG BÀI THƠ TRÊN

Kìa ai chưa thỏa thú chơi đèo,
Mỗi gối chồn chân cũng cố leo.
Ngất ngưỡng sườn non cây rậm rạp ;
Đầm đìa khe suối nước trong veo.
Hoa tàn bướm rồn coi thừa thốt ;
Nhị rữa ong châm đã nhẽo nhèo.
Mượn thú leo trèo quên cả nhọc,
Chán rồi sẽ thấy lử cù queo.

Đạm-Nguyên

Phú-Đắc : Không chồng mà chữa mới ngoan.

(Nhân mới đây, có một vị phụ-nữ vào Bệnh-viện chữa
bằng nước, nhưng Bác-sĩ khám thấy có thai, nên có Thơ này).

NGUYỄN XƯƠNG

Của Đạm-Nguyên

Éo le con Tào thực đa đoan,
Sui gái phòng không nầy tính ngoan.
Giấc mộng bị hùng diềm sớm ứng ;
Mối tình cầm sắt dạ chưa toan.
Chơi Xuân kéo nữa Xuân đi mất ;
Mắc tiếng không dè, tiếng chả oan.
« Chết cũng ra ma » thôi chớ ngại,
Miễn sao chữ hiếu dặng chu toàn.

NGUYỄN VÂN

Của Huỳnh-Khinh

Mẹ cha nào dám quyết cam đoan :
« Gái ngựa nghề không rặng tiếng ngoan ».
Sẵn bột, mỵ-bà đà sớm nặn ;
Cầm tơ, ông lão chữa mưu toan.
Miễn sao giúp nước đông dân khỏe ;
Chớ để vào tai những tiếng oan.
Khôn dại, chẳng qua ba tấc đất,
Chỉ mong sinh nở được an toàn.

(Đăng báo Tin-Mới ngày 20-7-60).

Quý vị muốn khảo cứu về Thi Ca

Anh em học sinh luyện thi Trung-Học Đ. N. C. và Tú-Tài

nên đọc cuốn :

Tam-Nguyên Yên-Đồ

Có phiên âm, chú thích và lược giải

(Bìa vàng có di ảnh cụ Tam-Nguyên ở trang 2)

Hỏi tại: 128/49, Trương-Minh-Giảng Saigon.

Và các hiệu sách lớn

thuongmaitruong



HUỲNH - KHINH

Sinh năm 1909
tại làng Long-Phước,
Tỉnh Phú-Yên—Trung-Việt

THAY LỜI TỰA

TRONG một cuốn sách Giáo - khoa (chương-trình Trung-học phổ-thông và Chuyên-khoa năm 1950), Giáo-sư Lê-Tâm, khi bình-giảng về Thi, Ca Hồ-xuân-Hương, đã viết :

« Trong tất cả những bậc khuê-lú, anh tài Việt-Nam, có một người đàn bà, tài hoa có một, văn bút không hai, mà thơ ca lại đặc biệt lạ lùng, ấy là bà chúa thơ nôm HỒ-XUÂN-HƯƠNG vậy. »

Và mới đây, qua tập Văn-Hóa Nguyệt-san, do Nha Văn-Hóa, (Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục) xuất-bản, (số 66-67 tháng 11-1961, và số Xuân 1962), Giáo-sư Phạm-văn-Diêu khi nói về thân thế Hồ-Xuân-Hương, cũng viết :

Phú-đắc : Em chỉ yêu anh Bình nhì
của Cụ Tú Đỗ-tế-Huyền
Giáo-sư Hán-Văn Trường Sư-phạm Saigon

Em chẳng yêu anh vị lẽ gì,
Yêu anh chỉ vị cấp binh nhì.
Tay chơn anh sẵn lòng vì nước ;
Duyên thắm, em đương tuổi dậy thì.
Anh quyết nâng cao hồn độc-lập ;
Em thề xiết chặt nghĩa tương-trì.
Giúp anh, em cũng mong đăng lính,
Gánh vác cùng anh được tí ti.

HỌA NGUYỄN VẬN

của Đạm-Nguyên

Đĩnh chung cũng mặc chẳng ham gì,
Em chỉ yêu anh lính cấp nhì.
Lá thắm quyết trao chàng tiểu-tốt ;
Lòng son biếng gửi bọn xu-thì. (thời)
Phong hầu câu cũ khuyên phu-tế ;
Cầm sắt duyên lành đợi cố-trì.
Thanh giá đâu riêng phần tướng sếp,
Yêu vì, chỉ kể đến tôn ti.

DIỄU THẦY KHÓA GHẸO GÁI

Của Hồ-xuân-Hương
(Văn-Hóa Nguyệt-san số 67, trang 90)

Khéo, khéo, đi đâu lữ ngàn ngo,
Lại đây cho chị dạy làm thơ.
Ong non ngựa nọc chằm hoa rữa,
Đê côn buồn sùng húc đậu thưa.

THAY LỜI THẦY KHÓA

Họa lại bài trên

Trách cô sao khéo, khéo mần ngo,
Nào phải con người hãy trẻ thơ !
Ví bằng hần là hoa rữa nhụy,
Thì ai buồn hởi, nữa chào thưa.

Đạm-Nguyên

«Bà HỒ-XUÂN-HƯƠNG là một nhà thơ đặc biệt nhất trong Văn-học Sử Việt-Nam.»

Nữ-sĩ HỒ-XUÂN-HƯƠNG đã được xưng tụng là CHÚA THƠ NÔM, và thi ca của bà đã được dùng làm tài-liệu Giáo-Khoa, thì nay, chúng tôi với một thiện-chí luyện tập thi ca, ghi chép lại sau đây, những bài đã viết phỏng theo hoặc họa lại thơ của bà, tưởng không phải là phiếm vậy.

Người xưa có nói: « Văn-chương tiểu ma », ý nói « cười mắng cũng thành văn-chương », nên tôi, với tính cách khảo-cứu, xin giới-thiệu riêng về lối Thi, Ca, trào-lộng của hai nhà văn sau đây, và ghi chép lại những câu bốn, cột, giận, cười, do hai ông đã ký thác trong văn thơ, để bà chúa thơ nôm Hồ-Xuân-Hương khỏi phải than câu « vô-tự » ở dưới cửu tuyền, mà nói lên rằng :

« Ô ! Mặc dầu sao đời vật đổi, mùa thơ cổ điển đã hầu tàn, mà vẫn còn có người ngưỡng mộ thi ca của ta ru ! »

Sau đây là bản ghi chép sơ-lược về thân - thế và thành-tích sáng tác của hai nhà văn đã xưng-phong làm môn - đệ bà HỒ - XUÂN - HƯƠNG, trong lối Thi Ca trào-lộng của bà :

1) Ông Đạm-Nguyên sinh năm 1906 tại làng Yên-Đồ, quận Bình-Lục, tỉnh Hà-Nam, Bắc-Việt (con thứ hai cụ Phó-Bảng Nguyễn-Cúc-Sơn, và là thứ tôn Cụ Tam-Nguyên Yên-Đồ), hiện giúp việc phiên-địch cổ-thư tại Saigon.

Thi Ca của ông các báo chí đã lục đăng, có rất nhiều bài : lời lẽ trong sáng, ý tứ dồi dào. Ông xuất bản được nhiều sách, truyện có giá-trị, đã được các Cơ-quan Chính-quyền ban thưởng, như những cuốn :

Chính-đạo với tà-thuyết... ; Con khố lửa mỗi tơ lòng ; Nợ bát, Duyên-vỡn ; Những cơn đau bề ; Thi Ca bình giảng ; Mẹo Pháp-dẫn ; Bà Chúa Phũ-giây, Tong Thương ngẫu lục (Văn dịch) do Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục xuất-bản o. v...

2) Ông Huỳnh-Khinh tự Hồng-Khanh, sinh năm 1909 tại làng Long-Phước, châu thành Sông-Cầu, tỉnh Phú-Yên, (Trung-Việt), hiện làm Trưởng Ty Bưu-Điện Tuy-Hòa (Phú-Yên) ; con thứ Cụ Huỳnh-Lương tự Huỳnh-Thúc-Độ, một bậc khoa mục về Hán-học.

Ông Huỳnh-Khinh là một thi-hữu trong Thi-xã Hàm-Tân, thường liên lạc xướng họa với Liên-Thanh Thi-xã, (Phan-Thiết) và Hương-Bình Thi-xã (Huế) từ năm 1939 đến 1945 và hiện là Thi-hữu trong Thi-xã Hương-Bình (Huế) và Trúc-Lâm Thi-xã (Saigon).

BIẾT ĐỦ LÀ VUI

Biết đủ cho vui một cuộc đời,
Can chi cầu cạnh nữa lời thôi !
Can nguy giúp nước tài đâu có ;
Buổi loạn an thân phúc đấy rồi.
Số phận đã may nhờ nét đất ;
Đấu thương thôi chớ có tham giờ.
Kê vàng giấc mộng Lư-sinh đó,
Truyện cũ còn đây, hãy mở coi.

CHỮ THÍCH.— Chuyện xưa, Lư-sinh nằm mơ thấy được
giấu sang, khi tỉnh giấc, chỉ thấy nổi kê chưa chín.

CHÚC XUÂN MỚI

Xuân lui, xuân tới, đã đòi phen,
Mong gặp xuân này khỏi rồi ren !
Xanh biếc, xuân đừng tô nét phấn,
Đỏ lòm, xuân chớ nhuộm hơi men.
Xuân đừng nắng gắt hoa khô héo ;
Xuân chớ mưa phùn đất ố hoen.
Mừng chúc xuân mau tươi sáng lại,
Đề ngàn năm nữa tiếng chê khen.

Đạm-Nguyên

XEM HÁT CHÈO NGẪU CẢM

(Bài này đã đăng báo Đồng-Nai, viết theo lời tả chân,
những cảnh đã thấy trong rạp hát chèo)

Rõ khéo anh trùm giờ giới ra.
Trò về chi rặt những trò ma.
Bảnh bao xiêm áo coi màu mẽ ;
Nhấn nhụ râu mày đượm phấn hoa ;
Ấm ớ cũng nên danh Tướng, Tá ;
Ngây thơ mà nổi tiếng ông, bà.
Mưa Âu, gió Á, đâu đâu mặc,
Múa máy quay cuồng thế mãi a ?

NHẪN XUÂN

Đâu đấy chờ Xuân những thiết-tha,
Mong Xuân tô-diềm lại sơn-hà.
Đất đai, Xuân sớm hàn đôi mảnh ;
Nam bắc, Xuân mau hợp một nhà.
Chờ cội Xuân quang còn chán vạn,
Mà đem Xuân sắc dứ trăm hoa.
Xuân này ví phỏng hơn Xuân trước,
Ta chúc mừng Xuân mãi chẳng già.

Đạm-Nguyên

Thi Văn của ông qua các loại trào-phúng, xã-hội, tình-cảm, đã được lục đăng thường xuyên trên các báo-chí, được nhiều thi-dân, thi-hữu tán thưởng, khuyến khích.

Ông đã xuất bản cuốn « Cuộc thám-hiểm đầu tiên vòng quanh thế-giới », và đang in tập thơ Nhạc lòng.

Ở đây, tôi mời tạm sao lục một số Thi, Ca trào-lộng của hai ông, dần dần sao lục in tiếp, lỡ có khiếm-khuyết, kính mong được sự lượng thứ.

Viết tại Saigon ngày cuối Thu năm Tân-Sửu
Tú-tài Đỗ-nhuệ-Giang



THƠ VINH CÁI GIẾNG

của Hồ-xuân-Hương

(Văn-Hóa Nguyệt-San số 66, Trang 87)

Ngõ ngang thăm-thăm tới nhà ông,
Giếng tốt thanh thơi, giếng lạ lòng!
Cầu trắng phau-phau đôi ván ghép;
Nước trong leo-lẻo một dòng thông.
Cỏ gà lún-phún leo quanh mép;
Cá diếc le-te lách giữa dòng.
Giếng ấy thanh tân ai đã biết,
Đố ai dám thả nạ dòng dòng. (1)

1) Tiếng Bắc nói Nạ dòng dòng hay (Nạ rỗng rỗng), tức là mẹ cá rỗng rỗng (Đàn cá chuỗi con).

XUÂN DI CƯ TỰ TRÀO

Di cư lần nữa bảy niên hoa,
Bướm quện mai vàng Xuân đầy a ?
Mắt lóa bao chùm họa lá giả ;
Tóc phờ một mái tuyết sương pha.
Pháo không đi đệt sao vang phố ;
Thơ chẳng hay ho cũng rộn nhà.
Nào biết Xuân về, Xuân có ở,
Hay rồi Xuân cũng lại mau qua !

KHI MỜI DI CƯ

Được người em cho ở nhờ

May được người em cho ở nhờ,
Căn nhà kẻ cũng đáng nên thơ.
Ba bề vách ván, mưa tung tóe ;
Hai mặt màn che, gió vật vờ.
Bảnh mắt đã nghe còi cảnh-sát ;
Váng đầu còn rộn tiếng phi-cơ.
Hương quan chốn cũ nay đâu tá,
Đề khách thiên-cư lưỡng thẩn thờ !

Đạm-Nguyên

DI CƯ CẢM HOÀI

Di cư từ « một chín năm nhăm » (1955)
Chẳng lụy ra vào chỗ tối tăm.
Ngày tháng tiêu lung ba vạn sáu ;
Giang hồ kẻ đã ngoại mười năm.
Nhiều khi quăng vẳng mong tin nhận ;
Mấy độ tơ vương rồi ruột tằm,
Lần nữa qua thu rồi lại hạ,
Lo gì gió bắc rét căm căm.

THI-SĨ DÂNG CUỐN THƠ THU

Bi Hằng-Nga mắng

(Vì miền Nam chỉ có hai mùa mưa, nắng)

Nguyệt-Điện, đêm thu những đợi chờ,
Chờ cho Thi-Sĩ đến dâng Thơ.
Hai mùa mưa, nắng, đương ngao ngán ;
Mấy khúc ngâm, đề, khéo vắn vơ !
Cổ học đã chưa rành Tác, Tộ ;
Kim văn sao những giọng i, Tờ.
Truyền cho Đông-Bích quăng Thơ trả, (1)
Bảo chúng từ nay chớ ồm ờ.

Đạm-Nguyên

CHỮ THÍCH, — Đông-Bích-Tĩnh là một vị sao phụ trách về văn thơ.

BỊ MỘT BÁC-SĨ KIỆN VỀ PHỈ BÁNG

(Trong khi cầu đồ chết người tại Thị-Nghè)

Lí-tí đưa nhau đến tụng đình,
Đền trời năn-nỉ xét cho mình.
Tỏ lòng bác-ái sao gây hấn;
Lỗi đạo trung-dung hóa tận tình,
Sự thật méch lòng âu phải trọng;
Thuốc cay dã tật há coi khinh.
Trai cò truyện cũ ta nên nhớ,
Chớ để cho ai lợi dụng mình!

ĐÁP HỌA BÀI THƠ

Cô H... Chơi xe binh bịch

Khen thay cô H... thực tài ba,
«Bình-bịch» vui chơi, mãi đó mà!
Tay lái, tay phanh, đường lão luyện;
Chân co, chân duỗi, gắng xông pha.
Nửa người rún rẩy coi như thê;
Bộ ngực phong phanh thế cũng là!
Phì phạch bao phen quên cả nhọc,
Chơi mà còn sướng, cứ chơi a!

Đạm-Nguyên

BỜN MỘT NHÀ NHO NÓI ẦU KHI DẠY HỌC

(Nhà nho này thì mãi không đậu)

Văn thế mà sao phải lọt sàng,
Vì chung theo lối học tầm chương.
Đua đòi ai đó, con người trắng;
Ngạo nghễ ta đây, cái trạch vàng.
Tác tội âu đành tay mõ gõ;
Ì tờ sao cũng tiếng chuông vang.
Tư-văn người cũ mà như thế,
Như thế thì ta cũng chịu hàng!

HỌA LẠI BÀI «VINH TRẦN BẢO HOÀN CẦU»

của một Nữ thi-sĩ gửi cho, yêu cầu họa lại

Này hỡi ai ơi có lạnh lòng,
Ào ào một trận : bắc sang đông.
Sườn non lướt nhẹ chòm cây đồ;
Mặt bể tràn qua sóng nước tung.
Lốc soáy, soáy trên làn cỏ mượt;
Sương rơi, rơi xuống đám mây lồng.
Bao phen giông tố đưa đà mãi,
Mưa gió tran hòa ứ lạch sông.

Đạm-Nguyên

CỐI XAY BỘT GẠO

Khéo tạc nên hình cái cối xay,
Xay đêm chưa phí lại xay ngày.
Đâm sâu một giếng thông suốt ;
Cọ sát hai tầng tít tít quay
Hì hục một hồi, lòng hóa rộng ;
Lam nham từng chập, nhựa tuôn đầy.
Đồng công hai thớt mau thành quả ;
Dưới thuận, trên hòa, đáng quý thay !

BÔNG ÔNG TẬP BẢN NĂM

Năm bản như ông ít kẻ bằng,
Tuổi già nhưng sức trẻ như măng.
Co tay quì gối lưng nhôm nhòm ;
Giọng háng nâng đùi, súng thẳng bằng.
Cú-lách lên xong trong hòng sẵn ; (1)
Miệng bìa ngảm chính lầy cò phăng.
Cô nàng khoái chí khen già giặn,
Kinh nghiệm dồi dào đủ khả năng.

Huỳnh-Khinh

1) Cu-lách (culasse) khóa cơ bản của khẩu súng.

BÀ NỘI-TƯỚNG

Trong nhà, Nội-tướng thật oai quyền,
Đến bạn mày râu cũng phải kiền.
Lúc hứng thiệp ưa làm cấp dưới,
Khi nông bà lại hóa bề trên.
Tác yêu, tác quái, gieo a-lec ; (Alerte)
Làm gió, làm mưa, rắc thảm phiền.
Nhục nhã muôn phần thôi ráng chịu,
Bỏ đi không dứt, dứt không yên !

DUYÊN KỲ NGỘ

Đằng đẳng bao thu lịm khối tình,
Ngẫu nhiên đưa đến mộng xinh xinh.
Mơ màng duyên thắm quên đầu bạc,
Cảm mến lòng vàng chạnh tuổi xanh.
Trót đã dở dang gần nửa kiếp ;
Thôi giờ gấn bó lại ba sinh.
Lúa đôi âu yếm thề non nước,
Nhật nguyệt đôi vầng nguyện chứng minh !

Huỳnh-Khinh

THIỆU... THỪA

(Đã đăng báo Tự-Do ngày 21-1-62)

Hấp tấp mà chỉ hời bạn trai,
Phí công đeo đuổi đón sẵn hoài.
Chẳng khan «khăn yếm», khi thừa thãi ;
Mà quý «râu mèo» lúc hiếm hoi.
Hoãn mỗi tơ hồng, trai thử thách ;
Ngưng dòng lá thắm, gái than ôi.
Nhu cầu ai cũng như ai vậy,
Hấp tấp mà chỉ hời bạn trai.

Huỳnh-Khinh

ĐÁP HỌA

Em chẳng lo gì chuyện thiếu trai,
Chỉ lo ai lường phí công hoài.
Thì giờ châu báu đừng vung phí ;
Đức tính thanh cần phải hân hoi.
Nỗi đóa chúng em tu Phật ráo ;
Buồn tình các bạn rú «trời ôi».
Thôi đừng trêu cợt đàn em nữa,
Em chẳng lo gì chuyện thiếu trai.

Nguyễn-quang-Thành
Nha-Trang

MẸ ƠI CON, MUỐN LẤY CHỒNG

I

Muốn chồng cả mẹ lẫn cô con,
Con đứng thời xuân, mẹ góa non.
Giấc mộng rồng mây khôn thể tả ;
Lửa lòng nhận cá khó đem chôn.
Ước ao loan-phượng, con đề xướng ;
Tha-thiết tình duyên, mẹ hóa đồn.
Lực-lượng nhu cầu đương khẩn thiết ;
Trăm năm nên tính cuộc vương tròn !

II

Phòng không than thở mẹ cùng con,
Thẹn kiếp hường nhan với nước non.
Hoa nhị trắng rằm sao thắc mắc ?
Hương nồng phấn đượm há vui-chôn.
Tình vợ duyên vắn, tơ vò - rối,
Bề ái sông ân, sóng dập - dồn.
Nhấn nhủ kìa ai người đoái tưởng,
Úp vung chớ ngại méo hay tròn !

Huỳnh-Khinh

GÁI THỪA, TRAI THIẾU

Con tạo xui chi kiếp dở dang,
Gái thừa, trai thiếu, khổ trăm đường !
Trời xanh chẳng chút thương người ngọc,
Phận bạc hoài công ngóng bạn vàng.
Nhạc đế than dài duyên phận hăm;
Ruột tằm vấn vít mối tơ vương.
Thôi thôi số thế, thôi đành thế.
Bồ liễu bây giờ hết chỗ nương.

Đăng báo Tự-Do số 1184 ngày 12-3-61

MỀM MẠNH, CỨNG YẾU

Trên đời lắm chuyện nghi hay hay :
Giống yếu xem ra mạnh lắm thay.
Răng cứng trồng sâu, lâu cũng gãy !
Lưỡi mềm sống mãi, chẳng gì lay.
Nước tuy chất lỏng, soi mòn đá ;
Gió chỉ luồng hơi, thổi trốc cây.
Hỡi khách trần ai, ai mạnh yếu,
Tám gương kim cồ vẫn còn đây !

Tự-Do số 1.256 ngày 12-4-61
Huỳnh-Khinh

BĂM LĂM (35) TỰ THUẬT (1)

Căn số Băm-lăm sướng nhất đời ! (1)
Suốt đời tận hưởng thú ăn chơi.
Hiền-thê mỗi tháng thêm đối tá ;
Quý-tử hàng năm biết mấy mươi.
Lực-lượng dồi dào mong lộc đất ;
Tiên-thiên đầy đủ sẵn ơn trời.
Sanh mà không dưỡng ai tày nhĩ ?
Căn số Băm-lăm sướng nhất đời !

TÁT NƯỚC

Đương cơn nắng gắt, dạ chơi vơi,
Vợ nhủ chồng ra tát nước chơi.
Đám ruộng đỏ-hoe, ba góc dục,
Chiếc gàu xam-xám, một đầu lời.
Hai tay siết chặt, mình nghiêng ngửa ;
Bốn cẳng du-dựa, háng cọ mài.
Thỏ thẻ vợ rằng «mình có mệt» ?
Chồng rằng : «Nước nhảy sướng mê tơi». (2)

Huỳnh Khinh

(1) Băm Lăm : (35) ám chỉ người say mê thú nhục dục.

(2) Nhảy : tiếng miền Trung là đầy tràn.

HỌA BÀI «TRUNG-THU VỊNH NGUYỆT»

(của một Nữ-sĩ gửi cho, yêu cầu họa lại).

Vằng vặc đêm rằm tỏ bóng Nga,
Thu đương giữa độ, đã đâu già.
Tròn xoe cung quế mây đưa thoảng ;
Trắng xóa rừng phong mướt phủ nhòa.
Hồ cũ, sen đâu, trơ vẻ nguyệt ;
Vườn xưa, cúc vẫn đượm mùi hoa.
Thu quang chín chục qua chừng nửa,
Tiếc bóng trông theo, bóng xế nhà.

Bích-Phong

HỮU THỂ

Sân ngô thấp thoáng bóng Hằng-Nga,
Tiếng gọi rằng già, cũng chữa già.
Non nước đổi thay nhường đã tỏ ;
Mây mưa chan chứa vẫn không nhòa.
Gió vàng thánht tám tô màu lịch ;
Ánh bạc đêm rằm đượm nét hoa.
Chả trách đời xưa ông Lý-Bạch,
Ôm trăng mà tưởng cửa riêng nhà ! (1)

Đạm-Nguyên

(1) Đời xưa, Lý-Thái-Bạch, một nhà Thi bá, thầy trăng đẹp quá, ôm trăng mà nhảy xuống nước.

VỊNH HOA PHONG-LAN ĐÀ-LẠT

của Nữ Thi-sĩ họ Đào.

Nguyên-xướng

Đà-Lạt non tiên cảnh hữu tình,
Phong-Lan càng ngấm lại càng xinh !
Hoa-khôi đương độ, hương vừa ngát,
Tinh-đế còn tươi, lá vẫn xanh.
Cồ-thụ bốn mùa nương bóng mát ;
Thâm-sơn một giải đượm màu thanh.
Thiên nhiên riêng một bầu non nước,
Cách biệt phần hoa chốn thị thành.

HỌA LẠI BÀI TRÊN

Phong-Lan như vẽ cảnh phong, tình, (1)
Hoa đã xinh thay, lá cũng xinh.
Bởi sẵn phần âm nơi đất đỏ ;
Hay nhờ vượng khí chốn non xanh ?
Soi gương hồ Nguyệt, phỏ màu thắm ; (2)
Tắm nước nguồn Đào, đượm vẻ thanh. (3)
Một áng danh hoa đành ít có,
Dù không khuynh quốc cũng khuynh thành,

Đạm-Nguyên

1) Phong là phong nhã, tình là tình tứ.
2) Nữ-Sĩ đã từng theo chồng làm quan ở tỉnh Hưng-Yên có phỏ Nguyệt-Hồ.
3) Nữ-Sĩ họ Đào nên dùng chữ nguồn Đào, (chữ Hán là Đào-Nguyên).

VINH NGƯỜI THỢ CẠO

của cụ cử Phạm-văn-Hanh
gửi và yêu cầu họa lại

Một túi cần khôn xách lại đeo,
Xoay đầu thiên hạ kiếm tiền tiêu.
Ra tay vũ lược tung do bụi;
Rưới nước văn-minh khéo bọt bèo.
Tai mắt đã đành nghiêng cổ chịu;
Mày râu thôi cũng cúi đầu theo.
Tấm gương kim cổ còn treo đó,
Hỡi bạn giàu sang, hỡi bạn nghèo.

HỌA

Giang-sơn một níp thẳng tay đeo,
Dao kéo nhờ đây cũng chán tiêu.
Cạo bỏ chòm râu tua rẽ trúc;
Trải êm mớ tóc rối bông bèo.
Vít đầu mấy kẻ khoanh tay chịu;
Vuốt mặt bao người cúi cổ theo.
Thao lược, gương kia tròn bốn phận;
Mặc ai giàu có, mặc ai nghèo!

Đạm-Nguyên

ỐM NẪM BỆNH VIỆN NGÃU CẢM

Di cư lần lữa mấy thu chầy,
Cơn gió nào đưa tớ lại đây;
Cơm nước chào mời hai cậu Bếp;
Thuốc thang quay giở mấy ông Thầy. (1)
Ba tầng lầu ngọc cao cao tít;
Một dãy giường đồng khéo khéo thay.
Còn cảnh nên thơ, ai dễ biết,
Tiền-cô (2) săn sóc suốt đêm ngày.

1) Mấy ông Thầy: Mấy Bác-Sỹ thay đổi trông nom Bệnh-nhân.
2) Tiền-cô ngụ ý nói các Nữ-y-Tá phụ trách tại phòng bệnh.

MỪNG BÀ NGHỊ

Ai thế ? khen ai thế cũng màu !
Đức tài ngang sánh bạn mày râu.
Ba chìm bảy nổi, hay chẳng chớ;
Năm nắng mười mưa, quản ngại đâu.
Quốc-Hội chen chân vui với bạn;
Nghị-trường tỏ mặt kém chi nhau.
Một bầu tâm sự, tình non nước,
Há có như ai chỉ gặt đầu.

Đạm-Nguyên

TỰ TRÀO

(Đạo chơi non nước cảm hứng)

Bấm đốt Xuân Thu, sáu chục rồi,
Tuổi già nhưng vẫn thích vui chơi.
Vui miền bể bạc, khi cao hứng ;
Chơi chốn rừng xanh, lúc thanh thời.
Vui với thi thư quên lụy tục ;
Chơi cùng hoa thảo biết cơ giới.
Vui chơi như thế là thanh lịch,
Thanh lịch ta vui suốt cả đời.

MẸ Ở XA KHUYÊN CON

Mẹ trái phong trần, tóc đã pha,
Các con nay bé tuổi đâu mà !
Xông pha nên gắng đèn ơn nước ;
Xây dựng sao quên nỗi nghiệp nhà.
Chớ quá tự-do thành lãng mạn ;
Đừng ưa phù-phlêm với xa hoa.
Quan san ngàn dặm lòng gang tấc,
Ngồi trước đèn, con phải nghĩ xa.

Đại nghị : Đạm-Nguyên

VỀ HỮU CHỢT HỨNG

Giang hồ lận đận mấy thu chầy,
Tùng cúc tiêu giao được thấy đây !
Danh lợi ngoài vòng, thôi chẳng bận ;
Điền-viên riêng thú, hẳn còn say.
Một bầu tâm sự : non cùng nước ;
Hai níp cầm thư, tối lại ngày.
Nhấn hỏi nào ơi, ai bạn cũ,
Chung vui thuần, hoặc, thú quê này. (1)

1) Thuần hoặc, những thứ rau, đậu, ở nhà quê.

CẢNH CHIỀU TÀ

Chiều tà, cảnh vật những đua chen,
Phô đủ : xanh, vàng, đỏ, trắng, đen ;
Trắng phếch, trời như tô vẽ phấn ;
Đỏ lòm, đất cũng sực hơi men.
Xanh le mặt nước, làn mây phủ ;
Vàng ửng sườn non, bóng ác hoen,
Phút chốc hoàng-hôn đâu đã đến ;
Bốn phương mờ mịt, cảnh đen nhem.

Đạm-Nguyên

ĐÙA ÔNG BẠN

(Làm nghề trồng tía tại Nha-Trang)

Có chí như ai, há sợ nghèo,
Lòng vàng Yên-Tử, tấm gương treo.
Quen chơi bãi bể, chân còn sáo ; (1)
Không bén hơi đồng, bụng chẳng beo.
Đã mắng trồng cây mong hái quả,
Nào e vượt tuổi với qua đèo.
Vui cùng hoa thảo vui vui mãi,
Tư tưởng hồn nhiên nhẹ nhẹ phèo !

r) Yên-Tử : Chuyện xưa ông Yên-Tử không chịu nhận vàng.
(Yên-Tử bắt thụ thiên kim).

ĐÊM TRĂNG TRÊN ĐỒI THÔNG ĐÀ-LẠT

Tùng không thấp thoáng mảnh gương treo,
Trăng xóa sườn non ánh móc reo.
Bóng ngọc một vàng in đáy nước ;
Ánh vàng muôn vẻ rọi lung đèo.
Sao thưa, gió thoảng, trời như vẽ ;
Vượn rú, thông reo, cảnh nhạt phèo.
Săn có thú riêng : trăng lẫn núi,
Đêm đêm phẳng phất mối tình theo.

Đạm-Nguyên

VỢ LỄ THAN THÂN

của Hồ-xuân-Hương

Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lòng,
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung.
Năm thì mười họa, hay chẳng chớ ;
Một tháng đôi lần, có cũng không.
Cổ ấm ăn xôi, xôi lại hằm ;
Cầm bằng làm mướn, mướn không công.
Thân này ví biết đường này nhé,
Thà trước thôi đành ở vậy xong.

HỌA LẠI BÀI TRÊN

Than trách mà chi? thăm lạ lòng !
Khuyên ai gắng giữ mối tình chung.
Trăng lồng hoa thắm, xem chừng đã,
Phòng ngát hương nồng, há bỏ không.
Một nợ hai duyên còn lắm phúc ;
Năm chiều mười chuộng, ắt nên công.
Ván đà trót đóng nên thuyền đó,
Thôi thế thì thôi, thế cũng xong.

Huỳnh-Khinh

BÔM THỤT VÀ CHAI ĐỰNG DẦU

Bôm thụt, ve chai, rỗng cả hai,
Giúp nhau giải khát, mới yên vui.
Cứng-khừ ống sắt sườn sườn dựng;
Rộng rãi lòng son ngựa ngựa phơi.
Cọ sát lắm hồi năng thích thích,
Lân la một cuộc đỡ chơi chơi.
Đồng công cộng tác mau thành quả,
Dầu mỡ đầy phè mới chịu ngồi.

HAY DỠ

Thiên-Hạ phê bình dở với hay,
Thế nào là dở, thế nào hay?
Hay mà vận khứ, hay thành dở;
Dở gặp thời lai, dở hóa hay.
Trong kẻ cao sang, bao kẻ dở,
Những người bần tiện, lắm người hay.
Ai còn thức mắc hay cùng dở,
Tôi kể thêm nghe chuyện dở hay.

Huỳnh Khinh

CHỒNG LÙN THAN THÂN

Vợ cao chồng thấp nghĩ thêm sầu,
Chênh lệch đường này ruột quặn đau.
Lúc cợt, chỉ vờn mình đến cở;
Khi căm, thêm ngại nỗi u đầu.
Dặm trường nghênh thấy nàng phăng trước;
Đám giỗ thôi đành tở tới sau. (1)
Đã chẳng đẹp duyên còn vương nợ,
Cán cân Tạo - hóa bỏ rời đầu.

Đăng báo Công-Dân ngày 23-3-62.

1) Ăn giỗ đi trước, lội nước đi sau.

HOA GIẢ

Trước mắt trưng bày một bó hoa,
Giả mà in thiệt lúc nhìn xa.
Xem như cánh nhụy, trời sinh lấy;
Xét kỹ màu mè, chúng tạo ra.
Tô-diềm chẳng qua trò dối trá,
Phỉnh-phờ thêm lộ chước tình ma.
Trên đời hư thực đều phân biệt,
Nhân tạo, thiên nhiên khác vẻ mà.

Đăng báo Công-Dân ngày 20-3-62.

Huỳnh-Khinh

XA BẠN CŨ

Hạn vận : ôi, thôi, rồi, nổi, xôi.

*Phú-đắc : Ai xa bạn cũ thì sầu,
Em xa bạn cũ xây chầu hát chơi.
(Ám chỉ vụ đảo-chính ngày 9-3-1945)*

Em xa bạn cũ chẳng than ôi,
Miệng hát, tay chầu, phỉ dạ thôi.
Mưa, gió, một cơn xui đến thế ;
Khách, nam, mấy điệu cũng nên rồi.
Phai hương, lợt phấn, đành ngơ mặt ;
Kín nắp, ninh hơi, mới vỡ nồi.
Ăn xôi ở thì quen thói đó,
Thì ra ngọng miệng bởi no xôi.

Đã đăng Saigon mới ngày 24-11-61.

CẢNH TẾT QUÊ NHÀ

Cảnh Tết quê nhà ngắm thật xinh,
Bao nhiêu xuân cảm bấy nhiêu tình.
Chồng trau ngòi sắt toan khai bút ;
Vợ thưởng tơ đồng thức lựa canh.
Gái uốn lưng ong đi uốn ẹo ;
Trai mơ cánh bướm rảo loanh quanh.
Mãi vui năm mới quên buồn cũ,
Ao ước xuân dài phỉ nhựt sanh.

Huỳnh-Khinh

THƠ RƯỢU

Cũng túi thơ xưa, cũng rượu bầu,
Cũng say, cũng tỉnh, kém ai đâu.
Khi buồn thế sự, xơi đôi chén ;
Lúc giận nhân tình, vịnh mấy câu.
Hoa mắt ừ tai, quên tủ hận ;
Rung đùi nầy về lưng cãm sầu.
Đứng đi chênh choáng lòng thơ thái,
Lại thấy rung rinh mặt địa-cầu.

CON VỊT MÁI

Tạo-Hóa sanh chi giống dị thường,
Chẳng màng ấp trứng, bỏ lang thang.
Bê tha dong ruồi quanh sông núi,
Nhảm nhí la vang dậy xóm làng (1)
Sấm sét long trời, không biết sợ ;
Gió mưa lở đất cũng xem thường.
Vĩ dù không sẵn lò nhân tạo,
Tuyệt chủng hoàn toàn sạch thế-gian.

Huỳnh-Khinh

1) Nhảm nhí, ám chỉ tin vịt.

THAN ĐỜI

Sinh chi quả đất hỡi Hoàng-thiên,
Đề chứa ê chề cảnh đảo điên !
Dưới nước cá to ăn cá nhỏ ;
Trên rừng loài dữ nuốt loài hiền.
Nơi trường Quốc-tế cường đê nhược ;
Giữa cõi trần ai quý hiếp hèn.
Cay đắng than ôi, mùi tục lụy,
Bực mình tu quách để mơ tiên.

Đã đăng báo Tự-Do ngày 20-8-61

KHUYÊN TU

Năm châu u ám thấy thêm buồn,
Sấm sét tư bề gió bụi tuôn !
Trời giận nhân tình, trời hủy hoại ;
Đất cấm thể tục, đất quay cuồng.
Tang thương mấy độ trần bi đát ;
Chìm nổi đời cơn thảm tấn tuồng.
Muốn hưởng phúc lành nên giác ngộ,
Khuyên nhau tu tỉnh, giống hồi chuông.

Huỳnh-Khinh

VINH QUAN TIỀN KÈM THUỞ XƯA

do Cụ cử Phạm-văn-Hạnh gửi
và yêu cầu họa lại.

Bụng rỗng, lưng dài, sắc xám xanh,
Đỗ gì mà cũng tiếng quan anh.
Sáu trăm tuổi thọ trời ban phúc,
Không lỗi thì sao giữ nổi danh !

HỌA

Xuân thu biết mấy, vẫn còn xanh,
Mạnh bạo bao người cậy có anh.
Giữ mực vuông tròn, đâu kém cạnh,
Tiếng quan muôn thuở vẫn lừng danh !

Đạm-Nguyên

VỊNH HOA PHONG-LAN (Đà-Lạt)

Bài này gửi tặng một cô Giáo (Bạn cũ)
dạy học tại Đà-Lạt.

Hữu tình chi mấy Phong-Lan,
Phồn hoa xa cách dặm ngàn, cũng xinh.
Nhị vàng, bông thắm, lá xanh,
Ven đồi đua nở, muôn nhành tốt tươi.
Rõ ràng sắc nước hương giai,
Biết chẳng, xin hỏi ai người thưởng hoa?

DI CƯ CHỢ-LỚN CẨM HOÀI

Ai đưa ta đến chốn này,
Thâu đêm náo động, suốt ngày giang ca.
Đầy đường i ếc lợn gà,
Trước sân ngựa phóng, sau nhà thuyền trôi.

Đạm-Nguyên

Phóng có 2 nghĩa : Chạy phóng và phóng uế.

CHỢT HỨNG

HỎI HOA

Hỏi hoa, hoa chẳng nói,
Trông hoa, hoa lại cười.
Hoa ơi, hoa hỡi, hoa hời,
Sao hoa tươi thắm ? cho người đắm say !

Viết tại Chợ-Lớn ngày 20.8.61.

NHẦY ĐÀM

«Nhảy, nhảy, nhảy, thực trò vui»,
Nắm xem cho đủ mọi mùi ngọt ngon !
Nhảy cho có lưng thon uốn ẹo,
Nhảy làm sao cho khéo, cho xinh.
Nhảy sao cho khách với mình,
Bỗng dưng mà nổi cái tình mây mưa !
Nhảy, nhảy, nhảy, nhảy bữa, nhảy bãi,
Nhảy cho ai phải tái tê lòng.
Nhảy sao tranh vợ, cướp chồng.
Nhảy sao cho cái bụng phồng mới ngon !
Nhảy, nhảy, nhảy ai can cũng kệt,
Nhảy làm sao cho khỏe, cho hăng.
Khi nào da bụng thẳng căng,
Thì ra ngoy bến Bạch-Đằng nhảy chơi !

Đạm-Nguyên

CA TRÙ

(Trào lộng)

Theo tin thời sự đăng Báo, một vị Phú-thương đã đấu đơn kiện cô Bạch-Yên lấy mất món tiền bán xe Ford là 21 vạn đồng, gửi cô giữ hộ trong đêm nghỉ lại nhà cô.

HÁT MƯỠU

Hai mươi một vạn đi đời,
Bác thang lên hỏi ông giới còn không ?
Tưởng cho yến trắng vào vòng,
Ngờ đâu yến lại sỗ lồng yến bay !

HÁT NÓI

Ngồi nghĩ chữ tình kia mà quái,
Xui khiến ai ngầy đại cũng vì tình !
Bán xe Ford tiền giắt bên mình,
Hăm một vạn, hỏi tình nhân ấu có thích ?
Vũ vô kiềm tỏa năng lưu khách ;
Sắc bất ba đào dị nịch nhân, (1)
Đem tiền tài gửi chỗ tình thân,
Nhờ giữ hộ lúc cần tiêu sẽ lấy.
Ngờ đâu bạc không chân mà cũng chạy,
Đề cho ai rầy nầy muốn kêu giới.
Tụng đình mau tới, em ơi !

Đạm-Nguyên

1) Hai câu thơ chữ Hán nghĩa là : Không phải xích, khóa, ràng buộc gì, trời mưa có thể lưu khách ở lại ;

Không phải sóng, gió, trớ trêu gì, sắc đẹp cũng có thể làm cho người ta phải chịu đắm đuối.

BỐN CHỊ HẰNG - NGÀ

(Dụng thả hí tác)

Một vị phụ-nữ, xưa nay vẫn tự hào là quý phái, là nghiêm-nghị, coi người bằng nửa con mắt. Nào ngờ một buổi chiều hè, người ta đã thấy khoác tay nhân-tình rong chơi đồi núi Đà-lạt, và thơ thần ở một căn phòng khách-sạn, nên có bài này để ngụ ý:

HÁT MƯỠU

Tưởng rằng sắc nước, hương giới,
Thì nêu gương sáng cho đời soi chung !
Ngờ đâu canh vắng, bóng lồng,
Khuyết tròn mấy độ, lạnh nồng mấy phen !

HÁT NÓI

Phong thanh, nguyệt bạch,
Điểm tô chi cho khách ngẩn ngơ tình !
Đã đòi phen thấp thoáng bên màn,
Lại nhiều lúc : suốt, gành quen ần hiện.
Chót đón vua Đường lên nguyệt-diện,
Còn đem chú Cuội đến thiềm-cung.
Nguyệt hoa, hoa nguyệt nào nùng,
Đề bao khách tình chung đều đã rõ.
Gương thế-sự không soi cho tỏ,
Cứ lơ mơ, giăng gió mãi thêm phiền.
Hoặc là túc trái, tiền duyên !

Đạm-Nguyên

THÂN TẶNG NỮ-SĨ TÙNG PHONG

Tuyên bố Thơ mới hay hơn thơ cũ.
(trào lộng)

Thông kim bác cổ,

Lúc giao thời mới cũ, khác chi nhau,
Học người xưa mà ngâm kỹ lúc canh thâu,
Khí cao hứng, vàng thau đâu có nghĩ.

Sơn gian *tùng* lập, đa giai khí ; (1)

Trúc điệp *phong* lại, hữu biệt tình ! (2)

Mau mau cố gắng đua giành,
Nợ nghiêng bút, trời dành cho có hạn,
Kéo rồi nữa, tứ xuân hầu cạn,
Còn duyên đâu ? bầu bạn với lòng thơ !
Ngâm xong, xin chớ thần thờ.

Đạm-Nguyên

Giải nghĩa hai câu thơ chữ Hán : 1) Cây *tùng* đứng sừng sững trên khoảng gò núi, có nhiều khí tốt ; 2) Cơn *gió* kia lay động đến cành lá trúc, hẳn có ý tứ gì đây !

TẶNG CÔ TUYẾT

(Nạn nhân của chủ-nghĩa độc-thân).

HÁT NÓI

Đương thời tuyết sạch, giá trong,
Ai hay thoát khỏi cái vòng ái ân ?
Tiên kia trót đã xuống trần,
Còn mơ cái thuyết độc thân được nào !

HÁT MƯỠU

Nhân sinh phi phật pháp, (1)
Có hay gì cái kiếp độc thân !
Chiếc thân kia quan hệ đến nhân quần,
Nếu cô-độc, ai cần săn sóc đến.

Ngán nỗi chị-Hàng trong Nguyệt-điện,
Sao bằng ả-Chức cạnh Ngưu-lang !
Dám khuyên ai cùng bạn dài-trang,
Đừng mong lấy bệnh cuồng theo thuyết mới,
Hơn nữa, nếu độc-thân thế mãi,
Giống người trên thế-giới sẽ tiêu dần.
Ai ơi, đừng có độc thân,

Đạm-Nguyên

Câu chữ Hán nói : Đời người không phải là cõi Phật.

HỮU THỂ

Độc thân thôi có hay gì,
Mà ai ai nữ bỏ thì xuân xanh!
Thôi đừng ngảnh mặt làm thính,
Hai mươi năm nữa, xuân tình còn đâu ?

NÓI

Nhân gian xuân kỷ độ,
Cảnh cô thân đâu có hẳn hoi gì ?
Phong hoa tuyết nguyệt có thì,
Xin chớ đề quá kỳ tở với liễu.
Tuổi lão mình già còn sợ thiếu,
Trai thanh gái lịch nữ nào không ?
Khuyên ai chớ có sượng sùng,
Mà nữ đề phòng không thêm lạnh lẽo.
Riêng e ngại đường đời ngoắt ngoéo,
Rời lữ ra, cỏ héo với hoa tàn.
Còn ai gánh vác giang san !

Đạm-Nguyên

Năm chữ đầu bài hát là của Cụ Chu-Mạnh-Trình ngụ ý nói
trong đời người, xuân có được bao nhiêu đâu ?

NHÂN TÂM

Đêm Thu rã-rích giọt ngâu rơi,
Nghĩ đến nhân-tâm ruột rối bời !
Theo gió phất cờ, sao lắm kẻ,
Được chim quăng ná, biết bao người.
Đương thù hóa bạn trên sân khấu,
Đổi trắng thay đen giữa chợ-đời.
Giờ tỉnh giờ say ngao-ngán nỗi,
Lạnh-lùng lạnh ngấm đám mây trôi.

CUỘC ĐỜI

Cuộc đời chắt chứa ách long-dong,
Thêm kiếp phù-sinh, luống náo lòng !
Phú quý tựa như mây lộng gió,
Lợi danh chẳng khác bọt trôi sông.
Nay còn nhựa sống còn trai-trẻ,
Mai đã da mồi, đã cụ-ông.
Một cuộc trăm năm là mấy chốc,
Tắt hơi, thôi cũng nắm tay không.

2 bài này đã đăng báo Công-Dân ngày 17-4-62.

Huỳnh-Khinh

GÁI THỪA TRAI THIẾU

của Huỳnh-Khinh

Con tạo xui chi kiếp dở - dang,
Gái thừa trai thiếu khổ trăm đường !
Trời xanh chẳng chút thương người ngọc,
Phận bạc hoài công ngóng bạn vàng.
Nhạc đế than-dài duyên phận hẩm,
Ruột tằm vẫn-vít mối tơ - vương.
Thôi thôi số thế, thôi đành thế,
Bồ-liều bây giờ hết chỗ nương.

Đã đăng Tự-Do số 1184 ngày 12-3-61

ĐÁP HOA
(thay lời bạn gái)

Em chẳng lo phần dở với dang,
Chỉ lo hiếu hạnh vẹn đôi đường.
Lòng son giữ suốt thời đầu bạc,
Duyên thắm xin nương cảnh tháp vàng.
Miệng niệm « nam-mô » xưa nghiệp-chương,
Tay lần « chuỗi-hạt » dứt tình vương.
Dây oan trần-tục vui xa lánh,
Cội phúc thiền môn mãi nấu nương.

(Đăng báo Saigon-Mới ngày 20-8-1961).

Nguyễn-quang-Thành
Nha-Trang

THƠ SÁCH HỌA

Đề ảnh Hương-Bình thi-hữu
của Ô. Nguyễn-Bá-Nhiệm báo Công-Dân

Dự hội tao - đàn giữa đế - kinh,
Mua vui âu cũng chuyện thành-linh.
Đã may góp mặt ngồi rung vế,
Lại được chen vai đứng chụp hình.
Quốc thước nhiều ông râu đã bạc,
Đề - huề đôi gã tóc còn xanh.
Họ toàn chánh ngạch người thi-xã,
Dân lậu sao mình dám xớ-xên.

ĐÁP HOA

I

Dự ngâm thi phú chốn Thần-kinh,
Lại khéo cho ra cái vận « linh ».
Bỡn-cợt, ông chơi thường đảo ngược,
Thôi-xao, tôi họa chẳng nên hình.
Đỏ lòm khốe mắt trâu đêm trắng,
Bạc phớt trên đầu mấy sợi xanh.
Ngơ-ngẩn hồn thơ thêm lạnh-lẽo,
Sáng choang mà cứ mãi lênh-xênh.

Đã đăng báo Công-Dân ngày 28-3-62

Huỳnh-Khinh

ĐỀ ẢNH HƯƠNG-BÌNH THI-HỮU

ĐÁP HỌA

II

Dự chơi thi-xã chốn Thần-kinh,
Thử sức ông ra một vận « lĩnh ».
Quen lối « ngược giọng » ưa sách bạn (1)
Cứ đà xuôi miệng họa nên hình.
Ra công đẽo-gọt thâu đêm trắng,
Túng chữ tìm-tòi đỏ mắt xanh.

Ví cái « ca » này còn tái diễn,
Thì mười thi-hữu chín lĩnh-xên.

Đã đăng Công-Dân ngày 5-4-62

1) Tác-giả bài nguyên xướng là bình bút mục « ngược giọng »
báo Công-Dân.

LỤT

Mấy hôm chưa ngớt trận mưa ròng,
Đất hóa ra sông, nước phủ đồng !
Gió bạo, chim-muông bay tản-mác
Sông dài tôm-tép múa lung-tung.
Nhân dân sâu nước, lòng man-mác,
Thảo mộc than thân, nổi lạnh-lùng.
Nước đục lờ-dờ, cò vẩn béo,
Ai ơi, ngắm cảnh có buồn không !

Huỳnh-Khinh

BỐN ÔNG BẠN SỞ KHÍ-TƯỢNG

(Ông bạn hàng ngày xem nắng, xem mưa)

Chối nắng lâu rồi, mắt thấy sai, (1)
Hoa « Xương-rồng » lại tưởng hoa lài. (2)
Cho hay Tạo-hóa cầm cân thẳng,
Xấu-xí ri mà cũng có nơi.

Nguyễn-quang Thành
(Nhatrang)

1) Ông bạn sở Khí-tượng cho là có hương sắc một cô gái mà
ai ai cũng chê là rất xấu xí nên có bài thơ trên.

2) Hoa Xương-rồng : 1 thứ hoa đã xấu lại không hương.

ĐÁP HỌA

(Thay lời bạn sở Khí-tượng)

Bởi nắng lâu nên nhận xét sai,
Nào ai không biết cánh hoa lài.
« Xương-rồng » hoa ấy tuy rằng xấu,
Vốn hắc không trồng, mọc có nơi.

Huỳnh-Khinh

TỰ CAO

Éo-le xã-hội, ngẫm buồn cười,
Ngán-ngẫm tình đời thảo vịnh chơi:
Vốn giống gà hoang mà tưởng phụng,
Chính danh châu-chấu lại xưng voi.
Nghênh đầu, nhưng tưởng cao hơn chúng,
So chạng, thì ra thấp kém người.
Thế cũng xưng hùng xưng bá mãi,
Dìm tài thiên hạ để mình oai.

Đã đăng báo Tự-Do số 1221 ngày 23-4-61.

thuongmaitruongxua.vn

TỰ THUẬT

Niên-kỷ năm mươi có lẽ hai,
Bảy năm một chốn nấu nướng hoài.
Ở lâu mới biết lòng người phải,
Đi mãi nên hay lối dậm dài.
Lương giảm nhưng còn thẳng phẩm-trật,
Tuổi hưu đâu dám ước lâu-dài.
Càng già càng muốn duyên-văn trẻ,
Thì xã Hương-bình ghé một vai.

Huỳnh Khinh

NIÊN-KỶ TÔI

Cuộc đời ba vạn sáu ngàn ngày,
Vạn chín ngày qua tớ đã vay.
Nếu sống trăm năm cho đúng mức,
Thì còn vạn bảy kẻ từ đây.
Bởi trời chẳng lộ cơ huyền bí,
Nên tớ không hay số ngắn dài.
Ngẫm cõi trần-ai đầy nghiệp-chướng,
Tớ lo niệm phật với ăn chay.

HỌA VẬN

(Táo-công tự thuật)

Trời thương, đất sét hóa thành ông.
Giữ chức «Đông-trù» phải lập công.
Mặc kệ lửa than, nào núng dạ,
Miễn sao dân chúng mãi no lòng.
Quanh năm thân thể xem nhem nhuốc,
Đến Tết xiêm y đẹp lạ lung.
Địa vị kẻ gì cao với thấp,
Lo tròn chức tước Ngọc-hoàng phong.

Huỳnh-Khinh

TỰ THUẬT

Của Huỳnh-Khinh

I

Danh danh lợi lợi chẳng hay cùng,
Tớ chẳng say mê, tớ chẳng mong.
Phàm trật vắn lên, lương vắn xuống,
Tiếng-tăm thì có, miếng thì không.
Một công hai việc thân dày-dạn,
Năm liệu mười lo cảnh náo-nùng.
Mái tóc phong sương đà điểm tuyết,
Ghi mong nợ bút trả cho xong.

Đã đăng báo Tự-Do số 1.129 ngày 1-1-61

II

Tuổi già, Tết đến nghĩ đâu đâu,
Càng nghĩ càng thêm vương mối sầu.
Mái tóc sợi đen chen sợi trắng,
Nước da màu nám bám màu nâu.
Lem-nhem bốn mắt trông mờ tỏ,
Chênh-lệch ba chân bước thấp cao.
Đã khổ bầm xương vì chữ lão,
Thêm buồn tím ruột cảnh binh đao.

Đã đăng báo Tự-Do số 1.165 ngày 11-2-61

LỐI CHIỀU ĐỜI

(Bài sách họa trong Minh-Tân n. s.)

Muốn đừng ai ghét, thấy đều yêu,
Phải biết tùy cơ, phải lựa chiều:
Giả diếc khi nghe qua lỗ trái,
Làm ngơ lúc thấy giở trò kiêu.
Nên thương mền kẻ mưu làm hại,
Chớ oán thù ai quyết đặt điều.
Đại chết đã đành, khôn cũng chết,
« BIẾT LÀ SỐNG » đó, vậy nên theo.

HẾT NƯỚC CHIỀU ĐỜI
(Bộ vận)

Trong số mười người chỉ một yêu,
Được yêu cho đủ, khó trăm chiều.
Nói ra lẽ phải, người cho quấy,
Cãi lại lời sai, chúng bảo kiêu.
Lúc nắng, diên-phu than lắm nỗi,
Khi mưa ngư-phủ trách muôn điều.
Trời còn hết nước theo thiên hạ,
Thôi tớ xin hàng, chẳng biết theo.

Huỳnh-Khinh

2 bài đều đã đăng báo Tự-Do và Minh-Tân

ĐÁNH ĐU

Đương buồn, rủ bạn đánh đu chơi,
Khéo khéo bày ra cái thú vui.
Gối ngọc trai co nhôm-nhôm cật,
Thân ngà gái uốn lắc-lay đùi.
Hai tay siết chặt, lòng phe-phẩy,
Bốn mắt nhìn nhau miệng mím-cười.
Mỗi cuộc nô đùa, quên cả mệt,
Xuống đu mới thấy thở liền hơi.

DUYÊN NỢ CHI CHI

Duyên nợ chi chi khéo nức cười,
Chồng bằm lăm chẵn, vợ năm mươi !
Đường trường, chúng tưởng em theo chị,
Đêm tối ai ngờ trúc hiệp mai.
Chồng giải nắng mưa, mong má cóp,
Vợ tô son phấn, diêm da mồi.
Gái thừa trai thiếu lan tràn đó,
Sao chẳng lọc-lựa, xứng lứa đôi ?

Huỳnh-Khinh

Đã đăng báo Công-Dân ngày 23-3-62

LỤC BÁT, GIẢN THẤT

XUÂN TÂN-SỬU

(Tự trào)

Tân-cư Kỷ-sửu, xuân xưa, (1949)
Xuân nay, Tân-Sửu di-cư chốn này. (1961)
Vẳng đào đỏ, tung bay trước gió,
Thấy mai vàng, mới rõ sang xuân. (1)
Bấy lâu sắc nhuộm phong trần,
Bút, nghiên còn vương nợ nần chưa xong !
Biết bao độ cùng thông là thế ;
Lại nhiều phen đâu bề từng qua.
Đường trường gồng bước xông pha,
Nói cười e lệ, thì ca nhạt phèo.
Đã chẳng quản lên đèo, xuống giốc,
Còn ra công xét gốc, tìm nguồn. (2)
Lời xưa ghi lấy làm khuôn,
Màng chi vào cúi, ra luồn mấy nao ?
Ngày xuân đến, ngọt ngào hương tỏa,
Khúc vui ngâm khuấy khỏa chút tình.
Trung-Sơn say nghĩ một mình, (3)
Tình ra hỏi đã thái-bình hay chưa ?

Đạm-Nguyên

- 1) Đào đỏ nở về mùa xuân tại Bắc-Việt : Mai vàng nở về mùa xuân tại Nam-Việt.
- 2) Tìm nguồn, dịch hai chữ Hán : Tầm nguyên, ý nói khi chủ-trương tờ Báo Tầm-nguyên tại Nam-Việt ;
- 3) Trung-Sơn say nghĩ... nói về ông Đào-Tiểu thuở xưa.

SONG THẤT, LỤC BÁT

DỊCH BÀI « NHÂN DỤC VÔ NẠI »

do Ô. Trình-công-Hạnh gửi tới.

(Lòng mong muốn không bờ bến)

Vì ảm thực, suốt ngày lao碌,
Khi no rồi, sạo sục sấm may !
Một khi đủ một đời thay,
Còn lo trong trướng thiếu tay mĩ miều !
Khi đã có thể kiêu, thiệp mĩ,
Còn mong thêm điền địa phì nhiêu !
Đến khi ruộng đất đã nhiều,
Còn mong ngựa cưới, xe theo bên mình !
Khi xe ngựa linh đình đã sẵn,
Còn lo không đạt, hân người khinh !
Thất bát phẩm chưa nên danh,
Tam tứ phẩm cũng chưa vinh tí nào !
Đến Nhất phẩm đương trào Tề-tướng,
Còn mong sao nên đẳng quân vương !
Luôn luôn mong muốn không chừng,
Chung qui ôm hận vì đường lợi danh.

Đạm-Nguyên

THỦY CHUNG

Ở tỉnh kia xảy ra một vụ,
Vợ dả chồng mấy cú thác oan.
Rên la rung động xóm làng.
Láng giềng chở đến bệnh đường cứu nguy
Còn ác-phụ triệu đi giam ngặt,
Trước cửa công một mặt cung khai.
Thế này hết nước van nài.
Tội đến án lãnh, kêu trời dặng nao.
Tài Bác-sĩ tuy cao, cũng phải,
Lắc đầu, liền tỏ nỗi vô phương,
Xác chàng Bác-sĩ giao hoàn.
Truyền về cấp táng khi chàng tắt hơi.
Ai ngờ đâu nợ đời chưa trả,
Còn ngậm cay nuốt đắng với nàng,
Dây oan còn phải đa mang,
« Thờ bà » cho trọn kiếp chàng mới thôi.
Cũng bởi số, trời ơi, như mộng,
Lúc nửa đêm chàng bỗng thở phì,
Thế rồi lại tỉnh một khi,
Đứng đi khoẻ mạnh, chẳng chi khác thường.
Vắng bóng vợ vội vàng tìm hỏi,
Biết vợ mình phạm tội sát nhân,
Than dài thở vắn đòi cơn,
Lạy nhà chức-trách: thi ơn xá nàng.
Nam-nhi chỉ phải chắng vô lượng,
Phút cuối cùng còn gượng yêu đương,
Yêu sao yêu cách phi thường,
Yêu bà Nội-Tướng trọn đường Thủy Chung.

Huỳnh-Khinh

CHÚ CAI VƯỜN VÀ ÔNG DI-CƯ

(Trào lộng)

Khu vườn dừa, xanh xanh những lá,
Cây còn tơ, mà quả thì không,
Mấy ông trong cảnh phêu bồng,
Di-cư nường nấu, trong vùng xinh nhất.
Chú CAI VƯỜN, qua chơi ướm hỏi :
« Quả ai ăn ? ông nói cho hay ?
Ăn quả thì phải rào cây,
Chớ đừng : nhà táng vén tay, đốt hoại,
Chớ đừng tưởng : nay mai, đặc chí.
Nữ đang tâm phá hủy đi ngay !
Sao không rào, giữ cho cây,
Để tan tác lá, mà sây sát cành ?
Sao cho cây : Nữ ngành, xanh ngọn,
Phải chăm nom, vun bón luôn tay.
Chớ đừng : bẻ lá, rung cây,
Rào xoan, ăn táo, đắng cay lòng người. »
Dân di-cư, mỉm cười liền nói :
« Sao chú Cai, nông nổi thế vay ?
Ăn quả thì phải rào cây,
Thiên-nhiên công-lệ, xưa nay đã đành.
Họ, chẳng bọn lưu manh xác lão,
Mới đang tâm : Ăn Táo rào xoan.

Chúng tôi hoa lợi chẳng màng,
Giàu lòng XÂY DỰNG, mơ đường TỰ-DO.
Ngày tháng vẫn, chăm lo gìn giữ,
Quả không ăn, mà cứ rào cây.
Làm người, như thế mới hay,
Tinh thần phục-vụ, nêu ngay cho đời.
Há như ai, ngoài môi vẽ bóng
Hách dịch sẵn, trò trống chi đâu ?
Còn đem vây cánh lèo nhau,
Thiên về tình cảm, cho đau lòng vàng. »
Gàng nghe nói, lòng càng tê tái,
Chú CAI-VƯỜN thực đại như ri,
Vội vàng rào bước, bước đi,
Kéo còn đứng đó, kẻ chê, người cười...

Đạm-Nguyên

THI CA BÌNH GIẢNG

HỌA THƠ VÀ BÌNH GIẢNG

(riêng về thơ trào lộng)

THƠ KÉN TÙNG - QUÂN

của Cô Phạm-thị Bích-Liên
(Đăng báo Tin-Mới ngày 30-8-60)

NGUYỄN XƯỞNG

Đào tơ mơn mớn tuổi đương xuân,
Dòng dõi thi thư đất Bắc-phần.
Sắc thái dẫu không ngậy nhạn cá;
Nết na nhường đã thỏa hương lân.
Cửi cánh, may vá, nghề chuyên chú,
Đèn sách, văn chương nghiệp mẫn cần.
Hoa thắm nay còn phong kín nhụy,
Nào ai đó tá, khách tùng - quân?

HỌA LẠI

Chớ khoe rằng đẹp, cậy rằng Xuân,
Có phúc, duyên kia hẳn có phần.
Giữ nếp, con nhà lông cánh Phượng,
Đề cao ý nghĩa vết chân lân.
Bộc tang thói ấy cầu chi nữa;
Bằng tuyết gương kia tưởng mới cần.
Mai siêu đã đầu ba bảy độ;
Mà hoa vội vã đón đông quân.

T.Đ. Trương-minh-Giang Saigon

PHẦN BÌNH GIẢNG

Bình Riêng Bài Họa

Bài Thơ họa trên thuộc loại thơ trào lộng. Tác giả đã ân-cần khuyên-nhủ ai kia, không nên quá tự-hào.

Câu Phá và Thừa.— Viết theo lối trực khởi, khuyên ai không nên cậy rằng xuân, rằng đẹp, phải trông vào phúc và phận. Cô nhân đã nói: « Bĩ sắc tư phong..... » Vậy chớ nên tưởng rằng hễ có sắc, có tài, là được hưởng ngay hoàn toàn hạnh phúc.

Hai câu Thực.— Tác-giả bài Thơ trên đã dùng điển tích trong Kinh-Thi.

Lông cánh Phượng.— Dịch câu chữ Hán: «Phượng Mao tế vũ» là chỗ con nhà gia-giáo, (như lời của Tác-giả bài nguyên-xướng, trong câu: Dòng dõi Thi thư.....) Đã là dòng dõi lại có sắc tài, thì cần gì phải hô danh trên mái nhà. (Crier le nom sur le Toit).

Vết chân Lân.— Lân chi chi, tử Hậu-Phi chi đức, ý khuyên nên lấy đức hậu làm đầu.

Hai câu Luận.— Bộc tang: nói người con gái hái dâu, đã quen thói bốn cột, giăng gió, thì còn quý hóa gì nữa. Sao bằng giữ gìn cho tuyết sạch giá trong. (Chữ bằng tuyết có nghĩa như thế).

Hai câu kết.— Siếu mai, Kinh-Thi có câu: Siếu hữu mai, kỳ thực tam hề, kỳ thực thất hề,..... Ngụ ý nói khi người con gái thấy mai đã rụng còn ba bảy quả, thì lo rằng ngày xuân sắp hết mà vẫn phòng riêng trơ trọi.

Tổng-Luận.— Bài họa trên đã mượn ý những câu thơ trong sách Xuân-Thu của Khổng-Phu-Tử khuyên nhủ mọi người, nên lấy Đức, Hạnh làm đầu; phải giữ cho sáng như băng, trong như tuyết, không nên quá lo về sự quá lứa, lỡ thì; e sợ hết xuân vì thấy mai rụng, mà có những cử chỉ mờ ám, như những hạng người trên bộc trong dâu.

Bài họa trên ý tứ sâu xa, nhưng Từ chưa được thoát sáo; Dùng nhiều điển-tích, nên câu thơ kém v đại-chúng.

Nếu tác-giả bớt dùng điển-tích, câu thơ sẽ có vẻ tự-nhiên hơn.

Đạm-Nguyên

PHẦN BÌNH GIẢNG

II

Thơ Thời Sự

(Trào lộng)

(Một vị phụ-nữ vào Bệnh-Viện, nhờ chữa bệnh báng nước, Nhưng Bác-sỹ khám thấy có thai, một Thi-hữu gửi cho bài sau, yêu cầu bình-giảng.)
Phú-Dắc Không chồng mà chữa mới ngoan.

Éo le con Tào thực đa đoan,
Sui gái phòng không nầy tính ngoan.
Giấc mộng bi hùng điềm sớm ửng;
Mối tình cầm sắt dạ chưa toàn.
Đêm xuân không dễ cầm lòng vững;
Sóng dục khôn ngừa mắc tiếng oan.
Chết cũng ra ma thôi chớ ngại,
Miễn sao chữ Hiếu đặt chu toàn.

Từ và ý đều khá. Có thể nói là một bức họa khéo, đã tả rõ được 6 chữ ghi trong Đề-Tài.

Với 8 câu Thơ, Tác-giả đã nói lên được những trạng-thái của người đàn bà, không chồng mà chửa.

Câu 1 và 2.— Với một giọng trào-phúng, Tác-giả đã trách con Tào đa đoan, rồi xuống ngay câu Xui gái phòng không nầy tính ngoan. Có vẻ hồ húng.

Hai câu thực (3 và 4).— Tác-giả đã hình dung một người đàn bà chưa kết duyên cầm sắt, mà đã thấy giấc mộng bi hùng sớm ửng, diễn giải được rõ đề-tài.

Mặc dầu có một vài chữ chưa được thối xao kỹ lưỡng. Đó, chẳng qua là một thông bệnh của khách chơi Thơ, hồ ai tránh khỏi.

Hai câu 5 và 6.— Tác-giả đã biện luận tình cảnh một cô gái đương xuân, không ngăn được dục vọng mà, một liều ba bảy cũng liều, đề đi đến chỗ lỡ làng.

Hai câu kết (7 và 8).— Hồi đầu bằng hai câu trào-phúng, Tác-giả đã dùng những chữ trong câu

Chính duyên chết cũng ra ma,

Lẳng lơ chết cũng đưa ra ngoài đồng.

Đề bào chữa, bệnh vực cho cô gái lỡ làng. Nhất tà đem chữ Hiếu ra, ảnh hưởng ở câu « Bất hiếu

hữu tam, vô tự vi đại», làm một yếu-tố bào chữa cho đương-sự và đề gói lại toàn bài, thực là khéo lắm.

Nghĩ đến sự bất hiếu gây nên bởi vô tự, thì ai cũng phải cho cô gái đó là Ngoan.

Lạm-bình tổng quát : Bài Thơ trên đã luôn luôn đi sát với Đề-tài (Cổ-đề), có dẫn chứng và bố cục phân minh, ý Thơ thể là khéo còn về âm-diệu (Lời Thơ) thì cái hay, biết thể nào cho cùng.

Cứ lời Thơ mà xét đoán, Tác-giả hẳn từng lịch-duyet, từng thông cảm, cái hay và cái rỏm của thể nhân, nên không trách chỉ một người Đàn-bà. Chỉ mím một nụ cười mỉa mai ý nhị, hợp với tư-tưởng của những Thi-sĩ Tây-phương như La Fontaine, Boileau, Lamartine v.v.....

« Chúng ta còn lạ gì » Nhân tâm trắc trở, cảnh thể éo le, nên cần phải trấn tĩnh những sự cảm hờn, chán nản. « Châm biến nhưng phải có lòng trắc ẩn. » Câu chữ Pháp nói : *L'ironie et la pitié* » là thế.

Bài Thơ trên đây, tuy về từ chưa được thoát sáo, nhưng về ý rất có thể đem so với bài « Chửa hoang » sau đây của một Nữ-sỹ trào phúng vào bậc nhất của nước ta, là Hồ-Xuân-Hương vậy.

Cả nề cho nên sự dở dang,
Nỗi niềm chàng có biết chẳng chàng ?
Duyên thiên (1) chưa thấy nhô đầu dọc;
Phận liễu (2) sao đã nầy nét ngang.
Cái nghĩa trăm năm chàng nhớ chưa ?
Mảnh tình một khối thiếp xin mang !
Quản bao miệng thế, lời chênh lệch,
Nhưng kẻ không, mà có mới ngoan !

Các Thi-hữu hẳn đều công nhận bài Thơ trên là có giá-trị. Lời đẹp, ý chính. Có khoa-học nhưng không được đại-chúng, vì thử hỏi:

Duyên thiên chưa thấy nhô đầu dọc;
Phận liễu sao đã nầy nét ngang !

Nếu ít biết chữ Hán, hiểu sao được ý nghĩa câu thơ đó, (đặt theo lối triết tự, chứ không phải dùng điển) Thực là một điều đáng tiếc.

Chú thích hai câu Thơ trên 1 và 2 Chữ THIÊN nhô cao đầu lên thành chữ PHU là chồng; Chữ LIỄU nầy thêm nét ngang sẽ thành chữ TỬ là con. Đó, là theo lối triết tự.

PHẦN BÌNH GIẢNG

III

Họa Thơ cụ Lê-xuân-Giáo

Sau khi Cụ Lê-Xuân-Giáo đăng 3 bài « Nghĩ Vần-Vợ » của cụ và của hai ông : Tổ-Nguyên Nguyễn-Thọ-Dực và Á-Nam Trần-Tuấn-Khải, trong báo Tin-Mới số 337 ngày 7-7-1960. (Nguyên Thi như sau), một số Thi-hữu có họa lại, và yêu cầu bình giảng.

Nên tôi xin làm bình 2 bài thơ họa gửi đến trước, (và xin miễn bình-giảng những bài khác).

Đạm-Nguyên

NGUYỄN - THI

NGHĨ VẦN - VỢ

Trần trọc canh chày nghĩ vần-vợ,
Mới bao giờ đó đã bấy giờ.
Sông-Gianh buổi trước đã ngăn nước;
Bến-Hải ngày nay lại rẽ bờ!
Trẻ đã qua rồi, nhiều sự đại,
Già mà vụng mãi, ít ai ưa.
Chân thành miễn giữ lòng chung thủy,
Thua được hể chi một cuộc cờ.

Hồng-Liên-Lê-Xuân-Giáo.

II

Tấm thân vô định sống bơ vơ,
 Nghiệp tự vô minh mãi đến giờ.
 Tây-Bắc trời nghiêng khôn đội đá;
 Đông-Nam đất lệch luống xây bờ.
 Doái thương nhân loại tràn đau khổ;
 Sá kè nhân-tình nặng ghét ưa?
 Tu-đạo đã toan thành Chánh-Quả,
 Chín e địa-chấn lộn xà cờ.

Tô-Nguyên Nguyễn-Thọ-Dực

III

Hơi sức đâu mà nghĩ vẩn-vơ,
 Kìa khuôn sinh hóa tự bao giờ!
 Vá trời há tiếc công mang đá;
 Tát biển lo chi chuyện đắp bờ.
 Đường cũ chênh-vênh, đường mới thẳng;
 Bạn kia ghen ghét, bạn này ưa.
 Trăm năm, trăm tuổi, trăm lần khác,
 Thẳng phụ không qua một cuộc cờ.

Á-Nam Trần-Tuân-Khải

(Hai bài họa gửi đến trước, yêu cầu bình giảng):

BÀI HỌA THỨ I

(Trào lộng)

Bòn nhặt bao công của vết vơ,
 Trải qua năm, tháng đến bây giờ;
 Vườn hoang bát ngát từng vung gậy;
 Bề rộng mông mênh chữa rõ bờ.
 Tốt giọng dài hơi con cuộc rữ;
 Già công lựa gỗ, cán mai ưa;
 Hãy nên so sánh tài cao thấp,
 Rồi sẽ ra tay đấu nước cờ.

BÌNH GIẢNG BÀI HỌA SỐ I

Bài này thuộc loại châm biếm, có lẽ Tác-giả đã đọc phải nhiều bài Thơ quá dở, nên viết bài thơ này để khuyên nhủ những nhà Thơ thiếu thận trọng chăng?

TỪ.— Giản dị, tự-nhiên, không dùng danh-ừ; không cầu kỳ gọt rũa. Đại-chúng, không lập dị.

Ý.— Không tối nghĩa; không điệp ý Nét bút tinh vi, linh động, luôn luôn đi sát với Đề-tài: « Nghĩ vẩn-vơ ».

ĐỐI.— Những câu 3, 4, 5, 6 nhất khí, trích trong những câu thành ngữ; Vườn hoang vung gậy... Bề rộng không bờ... Tốt giọng dài hơi.... Già công lựa gỗ....

Nhất là 2 chữ trong hai câu Thực; Cuốc... Mai... ngụ ý cán mai, cán cuốc. Đối tiếng mà tả rõ sự chăm biếm.

VẬN.— Rao vắn rất chỉnh; già giặn và đích đáng. (không dùng cả hai hoặc ba chữ cuối câu của bài nguyên-xướng đề họa lại).

PHÂN TÁCH.— Nếu đem mổ sẻ từng câu từng chữ trong bài Thơ, chúng ta nhận thấy có chỗ chưa ổn. Nhưng đó chẳng qua là những khuyết điểm nhỏ, mà trong khi xướng họa, khó lòng tránh được.

DIỄN TÍCH.— Bài Thơ trên rất tự nhiên, không gò bó, nhưng cũng có diễn-tích, đề tỏ rằng: Nói có sách, mách có chứng. Như câu thứ 3, Tác-giả đã mượn ý ở câu chữ Hán:

Vũ-trượng hoang-viên.— Múa gậy nơi vườn hoang, (ý nói làm Thơ không thận trọng) và câu thứ 4, mượn ý ở câu chữ Hán: « Hải khoát vô nhai » Bề rộng không bờ bến. (ý nói Học chưa đến nơi, đến chốn).

Câu 5 và 6.— « Dài hơi như cuốc rữ; Lựa gỗ làm cán mai », Hai câu này ngụ ý châm biếm những chỗ thiếu cẩn thận, thiếu dè dặt của một vài Tác-giả trong khi làm Thơ, kể cũng là khéo. Hai câu luận ngụ ý: Con cuốc rữ thực tốt giọng, dài hơi; và kén cây lựa gỗ sao cho ra trò, để làm những cán mai, cán thường. (Nghĩa bóng của cán mai, cán thường, Quý-vị đã thừa rõ).

Hai câu 7, 8.— Gợi lại toàn bài với ngụ ý khuyên nên cẩn thận trong khi họa Thơ.

Trở lại câu Phá và câu Thừa.— Tác-giả đã lung khởi ngay bằng ý nghĩa câu Thơ cổ: « Ngâm thành ngữ cá tự, dụng phá bán sinh tâm » nghĩa là ngâm nổi câu thơ năm chữ, cũng phải nghĩ đứt ruột mới thành được, đó là châm biếm bóng bẩy, nhưng thành thực.

BÀI HỌA THỨ II

Lo quanh tính quần nghi vu vơ,
Chả biết rồi đây có khác giờ?
Trách lư chia dân hồng bán nước;
Khen ai đắp đập khéo be bờ.
Nói ra chỉ tỏ mua lòng ghét;
Nghĩ lại không cần chuộng tiếng ưa!
Dừng đỉnh tháng ngày qua khiến hững,
Túi Thờ, bầu rượu, với con cờ.

Nhận xét toàn bài, chúng ta thấy có bố cục phân minh. Lời thơ đi sát với Đề-tài: « Nghĩ vãn vơ ».

Hai câu Phá và Thừa.— Viết theo lối trực khởi, tỏ rõ ý nghĩ vãn vơ.

Hai câu Thực, cũng trách vu vơ, khen vu vơ, ý nghĩ vãn vơ mà lòng vẫn chứa đựng nhiều tình yêu đất nước.

Ai chia dân, bán nước, thì trách;
Ai đắp đập, be bờ, thì khen.

Hơn nữa hai câu thành ngữ đi đôi. Chia dân bán nước; đắp đập be bờ.... Viết thể là khéo. Với một ý nghĩ hồn nhiên, Tác-giả giữ vững được lập-trường và Tinh-thần Dân-tộc.

Lời vãn ước thúc, dí dỏm, chân thành và tha-thiết.

Hai câu Luận.— Có vẻ tự nhiên với những lời phóng dật.

Hai câu kết.— Tác-giả có một khuynh hướng lãng mạn như các Thi-sĩ sinh vào giữa buổi giao-thời, muốn mượn túi thơ, bầu rượu, gió mát, giăng trong, để khuấy những cơn ưu-niệm trong lúc giang hồ.

Đạm-Nguyên

KHÓC HIỀN MẪU

(Thơ liên hoàn của Huỳnh-Khinh)

Thành kính dâng hương hồn Song-Thân

I

Bụng buồn, đời sống chẳng vui chi,
Buồn nhất trên đời nỗi biệt ly !
Cực lạc, mẹ về nơi bất-diệt,
Trần-gian, con nhớ chữ vô-vi.
Thuốc mên những tưởng con non chạy,
Căn số đường nào mẹ vội đi.
Dòng lệ tóc tang tuôn lã-chã,
Trăm sầu nghìn thảm góp thân ni !

II

Thân ni sầu tủi kể từ đây,
Trời đất xui chi đến nỗi này !
Hai chữ « thần hôn » chưa vẹn đáp,
Một dây « phiền não » lại còn gây.
Lòng son, ai khiến ra đen bạc,
Mặt ngọt, đâu ngờ hóa đắng cay.
Chín chữ ơn dày câu nhật tụng,
Liệu sao trang trái nợ đà vay.

Huỳnh-Khinh

III

Đã vay quyết trả, trả sao xong,
Biết kiếp lai-sanh trả đặng không !
Mơ bóng mẹ hiền thêm đứt ruột,
Giận phần con dại khó nguôi lòng.
Ngọt bùi trước hồ chưa đèn vện,
Tế lễ sau đây biết thấu cùng.
Muốn chuyển thời gian xoay ngược lại,
Để tìm gặp mẹ thỏa niềm mong.

IV

Niềm mong, nỗi nhớ, mộng không thành,
Trắng diêm thêm dày mái tóc xanh !
Mẹ chọn ngày lành lìa cõi tục, (I)
Con cầu ơn Phật niệm tràng kinh.
Tam-tùng chí vưng, đời ca ngợi,
Tứ-đức gương tròn, bút chứng minh.
Mẹ thấy Phật-Bà an ủi mẹ, (I)
Rước sang Tây-trúc hưởng an lành.

Huỳnh-Khinh

V

An lành tịnh độ, thoát luân hồi,
Đốt nén hương lòng niệm chẳng thôi.
Mẹ ngự chín tầng mây sáng-rạng,
Con đành một kiếp sống chơi-vơi.
Hồi tâm sám hối tiêu-trừ tội,
Tích đức tu nhân cứu rỗi đời.
Di phước mẹ cha, con thọ hưởng,
Từ nay suốt đời cảnh đơn côi.

(Đã đăng Minh-Tân n. s. số 89 ngày 25-12-61)

Huỳnh-Khinh

CHÚ THÍCH : 1) Thân-mẫu tôi thất lạc vào ngày vía Đức Phật quan-thê-âm, tức ngày 19-2.

2) Trong cơn trọng bệnh, mẹ tôi thường-xuyên mơ thấy Đức Phật Bà an ủi để rước về cảnh an lành tịnh độ.

MỤC LỤC

Ảnh của Đạm-Nguyên và Huỳnh-Khinh
Thay Lời Tựa

5-8
9-12

Thất ngôn thi

Thơ vịnh cái giếng	Hồ-Xuân-Hương	13
Thơ họa lại	Đ.N. và H.Kh.	14
Thơ vịnh cái quạt	Hồ-Xuân-Hương	15
Thơ họa lại	Đ.N. và H.Kh.	16
Thiếu nữ nằm ngủ	Hồ-Xuân-Hương	17
Thơ họa	Đạm-Nguyên	17
Thú chơi đèo và họa	H.Kh. và Đ.N.	18
Không chồng mà chữa	Đ.N. và H.Kh.	19
Em chỉ Yêu anh bình nhĩ	Tú-Huyền và Đ.N.	20
Diệu thầy Khóa ghẹo gái	Hồ-Xuân-Hương	21
Bài họa	Đạm-Nguyên	21
Biết đủ là vui, Xuân mới	Đạm-Nguyên	22
Xem hát chèo, Nhấn Xuân	Đạm-Nguyên	23
Di cư tự trào, Di cư	Đạm-Nguyên	24
Di cư cảm hoài, Dâng thơ	Đạm-Nguyên	25
Bị bác-sĩ kiện, Xe Bình bịch	Đạm-Nguyên	26
Bốn nhà Thơ, Trận bão hoàn cầu	Đạm-Nguyên	27
Cối xay bột gạo, Tập bản	Huỳnh-Khinh	28
Bà nội tướng, Duyên kỳ ngộ	Huỳnh-Khinh	26
Thiếu, thừa và Đáp họa	Huỳnh-Khinh	30
Mẹ ơi con muốn lấy chồng	Huỳnh-Khinh	31
Thừa thiếu, Mềm cứng	Huỳnh-Khinh	32
Ba lần tự thuật, Tắt nước	Huỳnh-Khinh	33
Trung-thu vịnh nguyệt	Đạm-Nguyên	34
Phong-lan Đà-Lạt và họa	Đạm-Nguyên	35
Vịnh người Thọ cạo và họa	Đạm-Nguyên	36
Ốm nằm Bệnh-viện	Đạm-Nguyên	37
Mừng bà Nghi	Đạm-Nguyên	37
Tự trào và mẹ khuyên con	Đạm-Nguyên	38
Về hưu chợt hứng, Chiều tà	Đạm-Nguyên	39
Đùa bạn, Đêm trăng đôi thông	Đạm-Nguyên	40
Vợ Lễ than thân và họa	Huỳnh-Khinh	41
Bơm thụt và hay dở	Huỳnh-Khinh	42
Chồng lùn than thân và họa	Huỳnh-Khinh	43

Xa bạn cũ và cảnh Tết	Huỳnh-Khinh	44
Thơ rượu và Con vệt mái	Huỳnh-Khinh	45
Than đời, Khuyên tu	Huỳnh-Khinh	46
Vịnh quan tiền kẽm và họa	Đạm-Nguyên	47

Lục bát

Hoa Phong lan và Di cư Chợ-Lớn	Đạm-Nguyên	48
Nhầy đầm (Lục bát gián thất)	Đạm-Nguyên	49

Ca trù (Trào lộng)

Mất hăm một vạn	Đạm-Nguyên	50
Bốn chị Hằng-nga	Đạm-Nguyên	52
Tặng nữ-sĩ Tùng-phong	Đạm-Nguyên	53
Tặng cô Tuyết (2 bài)	Đạm-Nguyên	54

Thất ngôn

Nhân tâm và Cuộc đời	Huỳnh-Khinh	55
Gái thừa trai thiếu (2 bài)	Huỳnh-Khinh	56
Đề ảnh Hương-bình và họa	Huỳnh-Khinh	57
Họa bài trên và Lự	Huỳnh-Khinh	58
Bốn bạn sở Khí-Tượng (2 bài)	Huỳnh-Khinh	59
Tự cao Tự thuật	Huỳnh-Khinh	60
Niên kỷ Tôi và họa	Huỳnh-Khinh	61
Tự thuật (2 bài)	Huỳnh-Khinh	62
Lối chiều đời và họa	Huỳnh-Khinh	63
Đánh đu, Duyên nợ chi chi	Huỳnh-Khinh	64

Lục bát, gián thất

Xuân Tân-sửu	Đạm-Nguyên	65
--------------	------------	----

Song thất lục bát

Nhân dục võ nhai	Đạm-Nguyên	66
Thủy-chung	Huỳnh-Khinh	67
Cai vườn và Dân di-cư	Đạm-Nguyên	68-69

Thi. Ca bình giảng

Bình giảng bài thơ kén Tùng quân	Đạm-Nguyên	70-72
Bình giảng bài không chồng mà chữa	Đạm-Nguyên	72-76
Bình giảng bài nghĩ vãn vơ	Đạm-Nguyên	77-83
Dâng hương hồn song thân (5 bài)	Huỳnh-Khinh	84-86

ĐÍNH CHÍNH NHỮNG CHỮ IN SAI

Trang	Dòng	Chữ sai	Xin đọc là
28	15	trong hợng sản	chong hợng sản
29	3	mày râu	Râu mày
	3	kiến	kiên
32	16	Soi	Xoi
31	7	mẹ hóa đồ	mẹ họa đồn
33	14	một đầu lơ	một đầu loi
44	19	thức lư canh	thức lun canh
45	15	không biết sợ	đầu biết sợ
61	13	phải lập công	phải lập công
62	5	Phạm trật	phạm trật
62	19	vì chữ lão	vì chữ lảo
85	4	sau đây	sau đây

Đã xuất bản;

Cuộc thám-hiểm đầu tiên vòng quanh Thế-giới;
của Huỳnh-Khinh

Song-Hòa Thi-Thảo: Thi ca trào lộng; Họa thơ Hồ-xuân-Hương;
Xướng họa và bình giảng.
Đạm Nguyên và Huỳnh-Khinh.

thuongmaitruongxua.vn

Những Tác-phẩm do ô. Đạm-Nguyên đã xuất bản:

Thi ca với Chiến tranh: — tức là cuốn: Cơn khói lửa, mối tơ lòng.

Mẹo Pháp-Văn: — Lược dịch giúp các học sinh (rất dễ hiểu, dễ nhớ).

Liễu-Hạnh Công-Chúa: — Sự tích và văn thơ bà Chúa Phủ-Giày.

Nợ bút, Duyên văn: — Văn thơ và những chuyện Tản-cư, Di-cư

Tang thương ngẫu lục: — Những chuyện trong thời vua Lê, chúa Trịnh.

Đạm-Nguyên dịch. (Bộ Q.G.G.D. xuất bản)

Thi đàn giảng tập: — Thẻ cách làm thơ Đường và các loại văn vần.

Bình giảng thi ca và các đề thi Trung-Học
Đ. N. C. và tú tài.

Mua nhiều xin hỏi: Bà Vũ-Thị-Thái

128/49, Trương-Minh-Giảng Saigon



*Hương quan chốn cũ nào đâu thấy,
Mây trắng trông vời chạnh nhớ thương!*
Đạm - Nguyên